

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản số: 126/2020/HSST
Ngày 29/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Thương
2. Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 127/2020/HSST ngày 5/6/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2020/QĐXX-HS ngày 18/6/2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên. Quảng Văn P. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh năm 1973. Tại Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hoá: 4/10.

Con ông: Quảng Văn Ph (đã chết), con bà: Tòng Thị L (đã chết); Gia đình bị cáo có 8 chị em, bị cáo là con thứ 8 trong gia đình. Vợ: Quảng Thị X sinh năm 1969; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997 (đã chết), con nhỏ nhất, sinh năm 2019. Tiền án; Tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/4/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Những người có nghĩa vụ liên quan: Lò Văn B, sinh năm 1975. Trú tại bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quảng Văn M, sinh năm 1986. Trú tại bản U, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 19/4/2020, Quảng Văn P đi bộ từ nhà ở bản N, xã N, huyện Đ đến khu vực đầu bản N gặp và mua được 01 gói nilon màu hồng chứa 18 viên Methamphetamine màu hồng với giá 200.000 đồng và 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng với giá 200.000 đồng của một người đàn ông dân

tộc Thái khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ), mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác kiếm lời. Sau khi mua được, P mang ma túy về cất giấu vào trong ống tre để trong chuồng gà dưới gầm sàn nhà P

Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi P đang ở nhà thì Lò Văn B, sinh năm 1975, là người nghiện chất ma túy trú cùng bản với P đến hỏi mua 20.000 đồng Heroine để sử dụng. P đồng ý, nhận từ Biền 20.000 đồng cất vào túi quần bên phải đang mặc và cầu một ít Heroine ra bán cho Biền rồi cất giấu số Heroine còn lại như cũ. Sau khi mua được Heroine B mang đến khu vực rừng thuộc bản N sử dụng hết bằng hình thức hít. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21/4/2020, khi P đang ở nhà thì Quàng Văn M, sinh năm 1986, trú tại bản U, xã N, huyện Đ đến nhà P hỏi mua Heroine để sử dụng. P đã lấy Heroine cầu ra một ít bán cho M thu được 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine của P, M mang ra khu vực bụi tre thuộc địa phận bản U sử dụng hết bằng hình thức hít rồi đi về nhà. Hồi 10 giờ 50 phút ngày 21/4/2020, khi Quàng Văn P đang đứng ở khu vực chuồng gà dưới gầm sàn nhà mình và lấy số ma túy từ trong ống tre ra cầm ở tay trái định sử dụng, thì bị Tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại tay trái P đang cầm 02 gói đều được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng, miệng gói được xoắn lại cùng số tiền 120.000 đồng. Trong đó, 01 gói chứa 18 viên Methamphetamine màu hồng khối lượng 1,96 gam và 01 gói Heroine khối lượng 0,29 gam; P khai toàn bộ số Methamphetamine và Heroine bị thu giữ nêu trên chỉ để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện chất ma túy của bản thân, ngoài ra không có mục đích gì khác.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 21/4/2020 đã xác định: Toàn bộ số cục, bột màu trắng nghi heroine thu giữ khi bắt quả tang của Quàng Văn P có khối lượng là 0,29gam trích 0,07gam gửi giám định.

Tổng khối lượng 18 viên nén màu hồng thu giữ của Quàng Văn P nghi ma túy tổng hợp là 1,96 gam, trích 0,22 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 354/GĐ-PC09 ngày 28/4/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn P là chất ma túy loại heroine.

Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn P gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số 126/CT-VKSĐB ngày 05/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Quàng Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b Khoản 2 Điều 251/BLHS và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm i Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Quàng Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 251/BLHS; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo Quàng Văn P từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Quàng Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo Quàng Văn P từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 55/BLHS tổng hợp hình phạt chung cho cả 2 tội buộc bị cáo phải chấp hành từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù.

Căn cứ Điểm b, c Khoản 1 Điều 47/ BLHS; Điểm a, b khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Điện Biên không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phương thấy rằng: Quảng Văn P là đối tượng nghiện chất ma túy bị cáo đã hai lần bán ma túy cho Lò Văn B và Quảng Văn M cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 20 giờ ngày 19/4/2020 Phương đã bán cho Lò Văn B là người nghiện ma túy cùng bản 20.000đ được một ít heroine. Sau khi mua được B mang ra khu vực rừng thuộc bản N, xã N sử dụng hết.

Lần 2: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21/4/2020, khi P đang ở nhà thì Quảng Văn M ở bản U đến hỏi P mua 100.000đ heroine, P đồng ý nhận 100.000đ cất vào túi quần và cầu một ít heroine bán cho M. Sau khi mua được heroine M mang ra khu vực bụi tre thuộc bản U, xã N sử dụng hết.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho Biễn và M có được là do: Khoảng 07 giờ ngày 19/4/2020, Quảng Văn P đi bộ từ nhà ở bản N, xã N, huyện Đ đến khu vực đầu bản N gặp và mua được 01 gói nilon màu hồng chứa 18 viên Methamphetamine màu hồng với giá 200.000 đồng và 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng với giá 200.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ), mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác kiếm lời. Sau khi mua được ma túy P mang về cất giấu vào trong ống tre để trong chuồng gà dưới gầm sàn nhà P, sau đó bán cho Biễn và Mươi và để sử dụng.

Hành vi đi mua heroine và Methamphetamine, về cất giấu với mục đích vừa sử dụng và để bán lẻ kiếm lời của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã bán heroine 02 lần mỗi lần một ít heroine với giá, 20.000đ và 100.000đ cho Lò Văn B và Quảng Văn M do vậy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015 có khung hình phạt từ 7 đến 15 năm tù.

Sau khi bán cho B và M số ma túy còn lại bị cáo cất giấu vào trong ống tre để trong chuồng gà dưới gầm sàn nhà P. Hồi 10 giờ 50 phút ngày 21/4/2020, khi bị cáo đang đứng ở khu vực chuồng gà dưới gầm sàn nhà mình và lấy số ma túy từ trong ống tre ra cầm ở tay trái định sử dụng, thì bị Tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại tay trái P đang cầm 02 gói đều được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng, miệng gói được xoắn lại cùng số tiền 120.000 đồng.

Trong đó, 01 gói chứa 18 viên Methamphetamine khối lượng 1,96 gam và 01 gói Heroine khối lượng 0,29 gam; P khai toàn bộ số Methamphetamine và Heroine bị thu giữ nêu trên chỉ để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện chất ma túy của bản thân, ngoài ra không có mục đích gì khác.

Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng và vật chứng của vụ án được ghi tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định. Bị cáo đã cất giấu 02 chất ma túy khác nhau. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015. Tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là 2,25 gam nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù.

Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu hình phạt mà pháp luật quy định do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[2]. Xét tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa bàn xã N nói riêng và huyện Điện Biên nói chung, Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bởi vì ma túy là một hiểm họa của nhân loại, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy, đặc biệt là việc “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vì hám lời vì nhu cầu của bản thân nghiện chất ma túy bị cáo Phương vẫn cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cho thấy. Sinh ra và lớn lên tại xã N, Đ, học hết lớp 4/10 ở nhà làm ruộng, năm 1993 kết hôn với Quàng Thị X. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo có bố đẻ là ông Quàng Văn P (Hoàng Văn P) được thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/ BLHS đối với bị cáo.

HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Cùng khối lượng chất ma túy bị cáo vừa mua bán lại tàng trữ do vậy phải chịu 2 tội danh, mức hình phạt mà VKS đề nghị là quá cao so với tính chất mức độ hành vi của bị cáo. Cho nên HĐXX cân nhắc xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 249/BLHS và khoản 5 Điều 251/BLHS. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không có khả năng thi hành vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xét đề nghị của đại diện VKS là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

Nguồn gốc số heroine và số Methamphetamine trên theo lời khai của bị cáo đã mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi do không biết tên và địa chỉ Cơ quan điều tra không điều tra làm rõ được cho nên HĐXX không xem xét trong vụ án.

Đối với Lò Văn B và Quàng Văn M là người nghiện ma túy sau khi mua được heroine của bị cáo đã sử dụng hết. Xét hành vi của Biên và Mười không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm b, c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng. Tịch thu tiêu huỷ 0,29 gam heroine đã trích 0,07gam gửi giám định không hoàn lại và 1,96 gam Methamphetamine đã trích 0,22 gam gửi giám định không hoàn lại. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 120.000đ do bị cáo phạm tội mà có.

[7]. Về án phí: Bị cáo là hộ cận nghèo thuộc diện miễn án phí. Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS; Điểm a Khoản 1 Điều 55/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn P phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Quàng Văn P 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 02 năm tù tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (21/4/2020).

3. Vật chứng: Căn cứ: Điểm b, c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu huỷ 0,29 gam heroine đã trích 0,07 gam gửi giám định không hoàn lại và 1,96 gam Methamphetamine đã trích 0,22 gam gửi giám định không hoàn lại. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 120.000đ do bị cáo phạm tội mà có.

(Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 09/6/2020).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/6/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh ĐB
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bộ phận HNV- CAH Đ;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Liên